

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẬP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 39/2007/NQ-HĐND

Yên Lập, ngày 05 tháng 01 năm 2007

NGHỊ QUYẾT

Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2007

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ CHÍN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 3410, 3411/QĐ-UBND ngày 08/12/2006 của UBND tỉnh Phú Thọ về một số chủ trương, biện pháp quản lý và điều hành kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2007;

Căn cứ Quyết định số 3412/QĐ-UBND ngày 08/12/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về giao chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 2007;

Sau khi xem xét Tờ trình số 598/TTr-UBND ngày 27/12/2006 của UBND huyện Yên Lập về việc đề nghị ban hành nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2007; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và thảo luận,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2006, phương hướng nhiệm vụ năm 2007 của UBND huyện Yên Lập. HĐND huyện nhấn mạnh một số vấn đề sau đây:

I - ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2006:

Năm 2006, huyện Yên Lập tuy gặp nhiều khó khăn về thời tiết, lũ bão, dịch bệnh gia cầm phát sinh, giá cả một số mặt hàng nông sản đầu năm thấp, giá vật tư phân bón tăng và những tác động chung của nền kinh tế thế giới và khu vực đã có ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế của huyện. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và sản xuất hàng hóa còn chậm phát triển, khả năng thu hút đầu tư, khai thác tiềm năng, giao lưu hàng hóa còn nhiều hạn chế.

Song, Huyện ủy, HĐND, UBND huyện đã có những biện pháp chỉ đạo thiết thực, kịp thời cùng với sự nỗ lực của các cấp, các ngành và nhân dân trong huyện cho nền kinh tế, xã hội của huyện vẫn đảm bảo ổn định và có sự phát triển, nhiều chỉ tiêu đã đạt kế hoạch và tăng hơn cùng kỳ.

+ Tổng giá trị sản xuất năm 2006 ước đạt: 231.135 triệu đồng, đạt 95,87% KH, tăng so năm trước 5,83%, trong đó:

- Giá trị sản xuất nông - lâm nghiệp ước đạt 192.400 triệu đồng, đạt 93,91% KH và tăng 3,17% so với năm trước. (Trong đó ngành trồng trọt và dịch vụ nông nghiệp ước đạt 94,09% KH và tăng 1,8% so với năm trước; chăn nuôi ước đạt 92,66% KH và tăng 3,61% so với năm trước; thủy sản ước đạt 98,69% KH, tăng 6,2% so với năm trước).

- Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - XD/CB ước đạt 28.805 triệu đồng, đạt 94,44% KH và tăng 8,09% so với năm trước. (Trong đó công nghiệp - TTCN ngoài quốc doanh ước đạt 24.255 triệu đồng, đạt 99% KH và tăng 7,8% so với năm trước; xây dựng cơ bản ước đạt 4.550 triệu đồng, đạt 75,83% KH và tăng 9,64% cùng kỳ).

- Thương mại, dịch vụ, vận tải ước đạt 23.155 triệu đồng, tăng 16,94% KH và tăng 28,03% cùng kỳ. (Trong đó vận tải ước đạt 7.650 triệu đồng, tăng 2% KH và tăng 3,1% cùng kỳ).

Tỷ trọng cơ cấu kinh tế: Nông, lâm nghiệp chiếm 77,52%, giảm 1,62% KH và giảm 2% so với năm trước; tỷ trọng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng cơ bản chiếm 12,46%, tăng 0,26% so với năm trước và giảm 0,19% so KH; tỷ trọng ngành thương mại - dịch vụ - vận tải chiếm 10,02%, tăng 1,81% KH và tăng 1,74% so với năm trước.

Bình quân giá trị sản xuất/ha đạt 21 triệu đồng, bằng 95,45% KH và tăng 2,94% so với năm trước. Bình quân giá trị sản xuất ước đạt 2,8 triệu đồng/người/năm, đạt 95,87% KH và tăng 4,76% so với năm trước. Tổng sản lượng lương thực (cây có hạt) ước đạt 32.239,5 tấn, bằng 93,36% KH và bằng 98,6% so với năm trước. Bình quân lương thực ước đạt 394kg/người/năm, bằng 93,36% KH và bằng 97,61% so với năm trước.

Chất lượng giáo dục, y tế, dân số - gia đình và trẻ em có nhiều chuyển biến tích cực. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm 2% so với năm trước. Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn mới) giảm 5,4% so với năm trước. Lao động nông thôn có việc làm ổn định tăng 1,3%. An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được bảo đảm.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế, xã hội năm 2006 vẫn còn những hạn chế sau:

- Tốc độ phát triển kinh tế còn chậm. Một số chỉ tiêu sản xuất chưa đạt kế hoạch, chuyển dịch cơ cấu kinh tế chưa rõ nét, thay đổi tập quán canh tác còn chậm, chưa khai thác hết tiềm năng, nội lực cho đầu tư phát triển. Triển khai thực hiện kế hoạch dồn đổi ruộng đất, đầu tư thâm canh, cơ giới hóa trong nông nghiệp, xây dựng cánh đồng, khu đồi rừng, hộ gia đình có thu nhập cao còn lúng túng, chưa cụ thể, chưa tạo hướng phát triển đột phá trong kinh tế. Thu ngân sách còn nhiều khó khăn, hạn chế cho việc đầu tư phát triển ở cơ sở.

- Năng lực, phương thức dịch vụ lưu thông hàng hóa chậm đổi mới. Khả năng thu hút đầu tư từ bên ngoài còn nhiều hạn chế.

- Năng lực quản lý, điều hành của một số phòng ban quản lý Nhà nước, một bộ phận cán bộ từ huyện đến cơ sở còn yếu. Công tác tuyên truyền, phổ biến đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước chưa thật sâu rộng.

II - PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2007

1. Mục tiêu tổng quát:

- Tạo chuyển biến về tốc độ và chất lượng tăng trưởng kinh tế, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại - dịch vụ. Tăng cường huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển, đẩy nhanh tiến độ đầu tư của các dự án sản xuất để khai thác tiềm năng, thế mạnh của huyện, tạo năng lực sản xuất mới đảm bảo tăng trưởng và phát triển bền vững.

- Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa và nâng cao chất lượng trong các lĩnh vực văn hóa - xã hội. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền từ huyện đến cơ sở. Giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, gắn cuộc đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, thực hiện có hiệu quả các chương trình phòng chống tệ nạn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

a) Về kinh tế: (Các chỉ tiêu tăng, giảm so với năm 2006):

- Tổng giá trị sản xuất: 258,9 tỷ đồng, tăng 12% trở lên.

- Cơ cấu kinh tế nông, lâm nghiệp, thủy sản: 74,31%, giảm 3,21%; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: 16,22%, tăng 3,76%; thương mại - dịch vụ: 9,46%, giảm 0,55%.

Trong đó:

+ Sản xuất nông - lâm nghiệp, thủy sản: 192,4 tỷ đồng, tăng 7,32%.

+ Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: 42 tỷ đồng, tăng 45,81%.

+ Thương mại - dịch vụ: 25,4 tỷ đồng, tăng 5,81%.

- Giá trị sản xuất bình quân 3,1 triệu đồng/người/năm, tăng 10,9%. Bình quân lương thực 412kg/người/năm, tăng 4,7%.

- Bình quân giá trị sản xuất/ha đất canh tác: 24 triệu đồng, tăng 14,29%.

- Xây dựng từ 3 - 4 xã có mô hình cánh đồng, khu đồi rừng có thu nhập cao; 3% số hộ có thu nhập 40 triệu đồng trở lên/năm (470 - 480 hộ).

- Diện tích gieo trồng cây hàng năm: 11.500ha, tăng 1,2%.

- Tổng sản lượng lương thực (cây có hạt): 34.092 tấn, tăng 5,75%.

- Diện tích cây lúa cả năm: 5.950ha (trong đó lúa lai 2.600ha, tăng 8,67%), năng suất 47,6 tạ/ha, tăng 3,9%.

- Cây ngô: Diện tích 1.800ha, tăng 17,95% (trong đó ngô đông 1.430ha, năng suất 32 tạ/ha trở lên).

- Cây đậu tương 90ha, tăng 52%. Cây lạc diện tích 1.000ha, tăng 6,8%.
- Cây chè: Tổng số 1.760ha, tăng 6,02%. Sản lượng 7.700 đến 8.000 tấn, tăng 9 - 10% so với năm 2006. Chè trồng mới 100ha.
- Đàn trâu 14.700 con, tăng 7,93%. Đàn bò 5.930 con, tăng 5,37% (trong đó lai Shind 780 - 800 con). Tổng đàn lợn 48.500 con, tăng 3,57%. Tổng đàn gia cầm 850.000 con, tăng 66%. Sản lượng thủy sản 700 tấn, tăng 42,13%.
- Rừng trồng mới 1.000ha, chăm sóc rừng trồng 2.597ha. Diện tích rừng được bảo vệ 7.000ha. Diện tích khoanh nuôi tái sinh 1.190 - 1.200ha. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 60% trở lên.
- Một số sản phẩm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp chủ yếu: Khai thác đá, cát, sỏi tăng 300%; chế biến chè tăng 17,65%, chế biến tinh bột sắn tăng 20%...
- Tổng thu ngân sách trên địa bàn: 5.136 triệu đồng. Tổng chi ngân sách: 57.530 triệu đồng.
- Tổng nguồn vốn đầu tư qua ngân sách (dự kiến) là 42,1 tỷ đồng.

b) Về văn hóa - xã hội:

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 1%, tỷ lệ giảm sinh: 0,25%.
- Phân đấu từ 75 - 80% hộ gia đình, 180 khu dân cư, 16/17 xã, 100% cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn văn hóa.
- Tỷ lệ hộ sử dụng điện lưới từ 85 - 90%. Bình quân từ 3 - 3,5 máy điện thoại/100 dân.
- Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch: 80%, tăng 15% so với năm 2006.
- Tỷ lệ huy động vào các cấp học: Mẫu giáo - mầm non: 88,5% số trẻ trong độ tuổi; lớp 1: 100% số trẻ 6 tuổi, lớp 6: 98% số học sinh tốt nghiệp tiểu học, lớp 10: 68 - 70% số học sinh tốt nghiệp THCS (kể cả bổ túc văn hóa, dân tộc nội trú).
- Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm 2%, còn 22%. Tỷ lệ trẻ được tiêm đầy đủ 6 loại vacxin: 99,5%. Số trạm xá đạt chuẩn quốc gia: 9 trạm, tăng 02 trạm so với năm 2006.
- Tỷ lệ hộ nghèo 42%, giảm 5,1% (theo chuẩn mới). Lao động được giải quyết việc làm mới: 900 - 950 lao động, tăng 26 - 27%. Xuất khẩu lao động được từ 340 - 350 người, tăng 47 - 48%.

3. Các giải pháp chủ yếu:

a) Về kinh tế:

+. Sản xuất nông - lâm nghiệp:

- Tập trung chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp - nông thôn theo hướng sản xuất hàng hóa, chuyển đổi mạnh cơ cấu trà vụ, cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi. Thực hiện đa canh, đa dạng hóa sản phẩm trồng trọt. Triển khai thực hiện có hiệu quả đề án phát triển chăn nuôi, thủy sản giai đoạn 2006 - 2010. Chú trọng phát triển nuôi trồng thủy sản.

- Làm tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Khai thác tiềm năng vườn đồi, cải tạo vườn tạp, mở rộng trồng mới diện tích cây ăn quả, diện tích cây lấy gỗ, cây nguyên liệu. Khuyến khích phát triển kinh tế trang trại theo hướng phát triển mạnh các loại hình trang trại tổng hợp, tập trung chỉ đạo mỗi xã có từ 10 trang trại trở lên.

+ Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và thương mại - dịch vụ:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp giai đoạn 2006 - 2010. Vận dụng và tạo điều kiện thuận lợi để thu hút và phát triển các thành phần kinh tế, các nguồn lực trong và ngoài huyện để đầu tư phát triển sản xuất.

- Phát triển đa dạng các loại hình thương mại - dịch vụ. Cung cấp đủ các mặt hàng chính sách cho miền núi. Tăng cường công tác đào tạo, hướng nghiệp tạo điều kiện cho con em trong huyện có cơ hội đi xuất khẩu lao động để tăng nguồn thu trên địa bàn.

+ Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng:

- Khai thác, huy động, bố trí lồng ghép, quản lý và sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả các nguồn vốn. Tập trung cho đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trước hết tập trung cho thủy lợi, giao thông, điện...

- Tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng công trình, nâng cao ý thức, trách nhiệm và vai trò giám sát. Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng trong đầu tư xây dựng. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, công khai trong việc lập và thực hiện dự án đầu tư và xây dựng.

+ Tài chính - tín dụng:

- Khai thác tối đa các nguồn lực trong và ngoài huyện. Thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách, quản lý thu chi, đảm bảo sử dụng ngân sách tiết kiệm, hiệu quả. Bố trí ngân sách ưu tiên cho đảm bảo hoạt động của hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở. Tăng cường kiểm tra, giám sát đối với các cơ quan, đơn vị trong việc sử dụng các nguồn ngân sách.

b) Văn hóa - xã hội:

- Nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh, y tế, dân số - GD & TE. Tiếp tục thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa - thể thao, quản lý chặt chẽ các hoạt động văn hóa, ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội.

- Thực hiện đầy đủ các chính sách xã hội, đẩy mạnh thực hiện chương trình giảm nghèo, chú trọng giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động và tạo việc làm mới; khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đào tạo nghề để giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động.

c) Lĩnh vực nội chính:

+ Quốc phòng - an ninh:

- Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, thực hiện tốt công tác giáo dục quốc phòng toàn dân, xây dựng thế trận an ninh nhân dân, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước đối với công tác an ninh, quốc phòng. Đảm bảo ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, coi đó là điều kiện tiên quyết cho phát triển kinh tế - xã hội.

+ *Xây dựng chính quyền và cải cách hành chính:*

- Nâng cao vai trò, hiệu lực quản lý Nhà nước, hiệu lực chấp hành pháp luật, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc, chú trọng đào tạo cán bộ cấp xã, cán bộ chuyên môn đủ năng lực và trình độ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác.

Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền từ huyện đến cơ sở. Khắc phục và xóa bỏ những việc làm hình thức, giảm giấy tờ hành chính, kém hiệu quả. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức, có trình độ, năng lực đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ.

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao:

- Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai và thực hiện nghị quyết;

- Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện, các đại biểu HĐND huyện kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Yên Lập khóa XVII, kỳ họp thứ chín thông qua ngày 05 tháng 01 năm 2007.

CHỦ TỊCH

Đinh Ngọc Thanh (đã ký)